

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 176/2019/HS-ST
Ngày 05 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quốc Tiến

Bà Hồ Thị Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ưng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số **173/2019/TLST-HS** ngày **10/10/2019** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **182/2019/QĐXXST-HS** ngày **21/10/2019** đối với bị cáo:

Thái Văn A, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1995 tại huyện A1, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A1, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn N và bà Nguyễn Thị M; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **30/5/2019** đến nay. (có mặt)

- Người làm chứng:

NLC1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp X, xã N, huyện A1, tỉnh Kiên Giang.

NLC2, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Nơi cư trú: đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NLC3, sinh năm 1991 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/5/2019, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố Rạch Giá kết hợp với Công an phường Vĩnh Lạc tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà cho thuê số 13/9 đường Trương Hán Siêu, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, đã phát hiện tại phòng trọ số 1 Thái Văn A vừa cùng với NLC1 và NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đồng thời Công an thu giữ trên bàn trang điểm 01 bịch ni lông và trong hộc tủ bàn trang điểm 02 bịch ni lông nghi là chất ma túy nên đã tạm giữ A, niêm phong, thu giữ 03 bịch ni lông nghi chứa chất ma túy. Ngoài ra Công an còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu xanh; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy và tiền Việt Nam 1.100.000 đồng.

Qua điều tra xác minh, Thái Văn A là người nghiện ma túy từ khoảng tháng 02/2019. Nguồn ma túy trên do trước đó vào ngày 28/5/2019 A dùng điện thoại nhãn hiệu Huawei, màu xanh liên lạc với người đàn ông tên Q (chưa xác định được tên thật, địa chỉ) để mua 02 bịch ma túy đá với giá 1.000.000 đồng và ngày 29/5/2019 A mua 01 bịch ma túy đá với giá 3.500.000 đồng của người phụ nữ tên Quỳnh N (chưa xác định được tên thật, địa chỉ), tất cả đều ở khu vực bến xe khách tỉnh Kiên Giang. Sau khi mua số ma túy trên, A đem về phòng trọ số 01 nhà cho thuê số 13/9 đường Trương Hán Siêu, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang để sử dụng cùng với NLC1 và NLC2 thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, A còn khai nhận trước đó vào ngày 28/5/2019 A có sử dụng ma túy cùng bạn gái là NLC3.

Ngày 07 tháng 6 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá ra quyết định khởi tố vụ án hình sự; khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với A để điều tra.

Đối với người tên Q và tên Quỳnh N đã bán trái phép chất ma túy cho A hiện chưa rõ tên thật, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ khi nào đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với NLC1, NLC2 và NLC3 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển về địa phương xử lý theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ được gồm:

- 01 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, có kích thước 0,3cm x 0,2cm, đã được niêm phong;
- 02 bịch nylon trong suốt có rãnh gài, bên trong chứa các hạt tinh thể rắn màu trắng không đồng nhất, có kích thước 3,5cm x 6,5cm và 3,7cm x 0,4cm, đã được niêm phong;
- 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy;

- 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imei 867743040470319, đã qua sử dụng;
- Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 362/KL-KTHS, ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: “Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất đựng trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 7,1797 gam”.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định trên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trao trả vật chứng: Tiền Việt Nam 1.100.000 đồng cho Thái Văn A vì không liên quan đến vụ án.

Bản cáo trạng số 187/CT-VKS ngày 10/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Thái Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Thái Văn A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị:

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Văn A từ 05 năm đến 06 năm tù.
- Hình phạt bổ sung: Không đề nghị.
- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 362/2019 ngày 06/6/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Hà T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imei 867743040470319, đã qua sử dụng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, nhận thức được hành vi của bị cáo là sai trái, mong được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- [1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành

phố Rạch Giá, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình tiến hành tố tụng những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn A khai nhận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Cụ thể: Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy loại Methamphetamine (ma túy đá) từ tháng 2/2019. Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 30/5/2019 bị cáo bị Công an thành phố Rạch Giá kiểm tra phát hiện bị cáo vừa cùng với NLC1 và NLC2 có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng số 1 nhà cho thuê số 13/9 đường Trương Hán Siêu, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang; đồng thời bị Công an thu giữ trên bàn trang điểm 01 bịch ma túy và trong hộc tủ bàn trang điểm 02 bịch ma túy. Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận số ma túy bị thu giữ nêu trên là của bị cáo; nguồn gốc số ma túy này do bị cáo liên hệ qua điện thoại mua của người tên Q và Quỳnh N (chưa rõ tên thật, địa chỉ) với giá 4.500.000 đồng; mục đích bị cáo tàng trữ ma túy là để sử dụng.

Theo kết luận giám định: “Các hạt chất rắn màu trắng, dạng tinh thể không đồng nhất đựng trong 03 bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 7,1797 gam”. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73, ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Xét lời khai nhận của bị cáo về hành vi và các tình tiết của vụ án phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kiên Giang cùng với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm: điểm g: ... Methamphetamine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Đối chiếu hành vi của bị cáo với quy định của Bộ luật hình sự đã đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Thái Văn A đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện

kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá truy tố bị cáo với tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tội phạm ma túy tác động tiêu cực đối với xã hội trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, sức khỏe con người, hạnh phúc gia đình, trật tự an ninh xã hội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được tác hại của việc sử dụng ma túy sẽ gây tổn hại lâu dài đến thể chất, tinh thần của con người và trái quy định của pháp luật nhưng vì muốn có ma túy để sử dụng bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Qua đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần thiết phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt biết tôn trọng, chấp hành pháp luật và nhằm đảm bảo được tính phòng ngừa chung, ngăn chặn và đấu tranh có hiệu quả đối với tệ nạn ma túy.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên có căn cứ cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ngoài ra, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt; đây là những đặc điểm cần được xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng biện pháp giao trả tiền Việt Nam 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) cho bị cáo A vì không liên quan đến việc phạm tội. Xét thấy việc xử lý vật chứng này của Cơ quan điều tra không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, không có ai khiếu nại về việc xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xử lý.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 362/2019 ngày 06/6/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Hà T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imei 867743040470319, đã qua sử dụng, vì đây là công cụ dùng vào việc phạm tội.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Thái Văn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo Thái Văn A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt Thái Văn A **05 (năm) năm tù**. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam là ngày **30/5/2019**.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 phong bì có ký hiệu vụ số 362/2019 ngày 06/6/2019, có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N, người chứng kiến niêm phong Trần Hà T và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Kiên Giang; 01 ống thủy tinh (nỏ) dùng để sử dụng ma túy.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Huawei, màu xanh, số Imei 867743040470319, đã qua sử dụng.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 113/QĐ-VKSTPRG ngày 10/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá)

3. Về án phí: Bị cáo Thái Văn A phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Công An Tp. Rạch Giá;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Bị cáo;
- Lưu .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Hồng Thắm